

Cưỡng Chế Thi Hành

Nhìn chung, tùy thuộc vào tính chất và mức độ vi phạm, hành vi xâm phạm quyền SHTT ở Việt Nam có thể bị xử lý theo các thủ tục hành chính, dân sự, hình sự và cạnh tranh không lành mạnh.

Trên thực tế, trước khi thực hiện bất kỳ hành vi phạm lý nào dưới hình thức hành chính hoặc dân sự để chống lại Người vi phạm, chủ sở hữu Quyền SHTT phải tiến hành việc gửi Thư khuyến cáo cho Người vi phạm cảnh báo về hành vi vi phạm và yêu cầu bên vi phạm chấm dứt việc thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT của mình. Trong trường hợp các bên không thỏa hiệp quy kết vẫn tiếp tục xâm phạm quyền SHTT bằng phương pháp hòa giải này thì chủ sở hữu quyền SHTT có quyền thực hiện bất kỳ hành vi pháp lý cho phép nào để chống lại Bên vi phạm.

8.1. Thực thi quyền SHTT theo Thủ tục Hành chính

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

Các Cơ quan Nhà nước liên quan đến việc xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT theo thủ tục hành chính bao gồm:

- Ủy ban Nhân dân cấp quận và thành phố;
- Thanh tra chuyên ngành Khoa học Công nghệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ);
- Thanh tra chuyên ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch (thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
- Cơ quan Quản lý Thị trường (thuộc Bộ Công thương);
- Công an Kinh tế (thuộc Bộ Công an).

Biện pháp

Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT có thể phải chịu một trong các biện pháp xử lý hành chính dưới đây:

- Cảnh cáo; hoặc
- Phạt tiền (theo quy định của Luật SHTT thì mức phạt sẽ từ 1 đến 5 lần giá trị của hàng hóa bị phát hiện là xâm phạm).

Tùy thuộc vào tính chất và mức độ của hành vi xâm phạm, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền SHTT còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- Tịch thu hàng hoá gi  m o v  s  hữu tr  tuệ, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được s  dụng ch  y u đ  s n xu t, kinh doanh hàng hoá gi  m o v  s  hữu tr  tuệ;
- Đình ch  c  thời hạn hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đ  x y ra vi phạm;
- Buộc tiêu hu  hoặc phân ph i hoặc đưa vào s  dụng không nhằm mục đích thương m i đ i với hàng hoá gi  m o v  s  hữu tr  tuệ, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được s  dụng ch  y u đ  s n xu t, kinh doanh hàng hoá gi  m o v  s  hữu tr  tuệ với đi u kiện không làm  nh hư ng đ n kh  năng khai thác quy n c a ch  th  quy n s  hữu tr  tuệ;
- Buộc đưa ra kh i lãnh th  Việt Nam đ i với hàng hoá quá c nh xâm phạm quy n s  hữu tr  tuệ hoặc buộc tái xu t đ i với hàng hoá gi  m o v  s  hữu tr  tuệ, phương tiện, nguyên liệu, vật liệu nhập kh u được s  dụng ch  y u đ  s n xu t, kinh doanh hàng hoá gi  m o v  s  hữu tr  tuệ sau khi đ  loại b  các y u t  vi phạm trên hàng hoá.

Biện pháp ngăn chặn và b o đ m x  phạt hành chính

Trong trường hợp xét th y hành vi xâm phạm quy n s  hữu tr  tuệ c  nguy cơ gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội; hoặc tang vật vi phạm c  nguy cơ bị t u tán hoặc cá nhân, t  chức vi phạm c  bi u hiện tr n tránh trách nhiệm; hoặc nhằm b o đ m thi hành quy t định x  phạt vi phạm hành chính, ch  s  hữu quy n SHTT c  quy n yêu c u các cơ quan thực thi quy n không ph i là Tòa án áp dụng các biện pháp ngăn chặn và b o đ m x  phạt hành chính. Các biện pháp ngăn chặn và b o đ m x  phạt hành chính này g n tương tự với các biện pháp kh n c p tạm thời do Tòa án áp dụng.

Gi m định SHTT

Tại Việt Nam, ý ki n gi m định được xem là một cơ s  quan trọng đ  các cơ quan thực thi quy n áp dụng các biện pháp x  lý hành vi xâm phạm tương  ng. L n đ u tiên, Luật SHTT đ  cho phép các t  chức hoặc cá nhân c  th m quy n s  dụng ki n thức, nghiệp vụ chuyên m n đ  đánh giá, k t luận v  những v n đ  c 

liên quan đến vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, Luật SHTT cũng quy định rõ ràng rằng không chỉ các cơ quan thực thi quyền mà chỉ sở hữu quyền SHTT và các cơ quan/tổ chức có liên quan cũng có quyền yêu cầu giám định và đưa ra kết luận về các vấn đề được yêu cầu.

8.2. Thực thi Quyền SHTT theo Thụ tục Dân sự

Tòa án có Thẩm quyền

Xét xử Sơ thẩm

- Tòa án Nhân dân cấp quận (cụ thể là Tòa Dân sự);
- Tòa án nhân dân cấp tỉnh (bao gồm Tòa Dân sự và Tòa Kinh tế).

Xét xử Phúc thẩm và Giám đốc thẩm

- Tòa án Nhân dân cấp tỉnh (bao gồm Tòa Dân sự và Tòa Kinh tế);
- Tòa án Nhân dân Tối cao (bao gồm Tòa Dân sự và Tòa Kinh tế).

Biện pháp Xử lý Dân sự

- Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm;
- Buộc xin lỗi, cải chính công khai;
- Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự;
- Buộc bồi thường thiệt hại;
- Buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

Biện pháp khản cấp tạm thời

Bên khởi kiện có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp khản cấp tạm thời sau đây:

- Thu giữ;
- Kê biên;
- Niêm phong; cấm thay đổi hiện trạng; cấm di chuyển;
- Cấm chuyển dịch quyền sở hữu.

Ngoài ra, các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác được quy định ở Luật Tố tụng Dân sự cũng được Tòa án áp dụng theo yêu cầu của Bên khởi kiện trong trường hợp cần thiết và để tránh việc bên vi phạm/bên bị khởi kiện tuân thủ pháp luật vi phạm. Cụ thể, một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời sau đây có thể được áp dụng:

- Phong tỏa tài khoản hoặc tài sản;
- Cấm bên bị khởi kiện/bên vi phạm thực hiện một số hành động nhất định hoặc buộc bên bị khởi kiện/bên vi phạm phải thực hiện một số hành động nhất định.

Để yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, chủ sở hữu quyền SHTT phải (i) nộp một khoản tiền bảo lãnh bằng 20% giá trị hàng hóa cần áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc tối thiểu 20 triệu đồng nếu không thể xác định được giá trị hàng hóa đó; hoặc (ii) Chứng từ bảo lãnh của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng khác.

Bãi thường thiệt hại

Bên khởi kiện có quyền yêu cầu bãi thường thiệt hại thực tế do hành vi xâm phạm gây ra và thiệt hại này bao gồm thiệt hại vật chất và thiệt hại tinh thần do bên xâm phạm gây ra. Mức bãi thường sẽ được tính như sau:

- Tổng thiệt hại vật chất tính bằng tiền cộng với khoản lợi nhuận mà bị đơn đã thu được do thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nếu khoản lợi nhuận bị giảm sút của nguyên đơn chưa được tính vào tổng thiệt hại vật chất; hoặc
- Giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ với giá định bị đơn được nguyên đơn chuyển giao quyền sử dụng đối tượng đó theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ trong phạm vi tương ứng với hành vi xâm phạm đã thực hiện; hoặc

- Mức bồi thường thiệt hại về vật chất do Tòa án ấn định, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại, nhưng không quá 50 triệu đồng.

Ngoài khoản bồi thường thiệt hại nêu trên, trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình thì có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức bồi thường trong giới hạn từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Bên cạnh đó, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền yêu cầu Tòa án buộc tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải thanh toán chi phí hợp lý để thuê luật sư.

8.3. Thực thi quyền SHTT theo Thủ tục Hình sự

Cơ quan thực thi

Cơ quan Công an

- Đội Cảnh sát Kinh tế cấp quận (thuộc Sở Công An quận);
- Phòng Cảnh sát Kinh tế cấp tỉnh/thành phố (thuộc Phòng Công An tỉnh/thành phố);
- Phòng Công An Kinh tế (thuộc Bộ Công an).

Cơ quan Công tố

- Viện kiểm sát Nhân dân quận;
- Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh/thành phố;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao.

Cơ quan Tòa án

- Tòa án Nhân dân quận (bao gồm Tòa Hình sự);
- Tòa án Nhân dân tỉnh/thành phố (bao gồm Tòa Hình sự)
- Tòa án Nhân dân Tối cao

Hình phạt

Người thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT sẽ bị áp dụng một trong số các hình phạt dưới đây:

- Cảnh cáo;
- Phạt tiền (tối đa là 200 triệu đồng);

- Cấm tạo không giam giữ tới 3 năm;
- Hoặc tù từ 6 tháng đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Ngoài ra, người thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT có thể bị áp dụng các hình phạt bổ sung sau đây:

- Tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản;
- Cấm đảm nhiệm một số chức vụ hoặc cấm thực hiện một số hoạt động kinh doanh trong vòng 1-8 năm.

8.4. CHỐNG CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH

Lần đầu tiên, Luật cạnh tranh của Việt Nam giới thiệu thủ tục tố tụng cạnh tranh để xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Vì vậy, ngoài quy định yêu cầu các cơ quan thực thi quy định, tổ chức hoặc cá nhân bị xâm phạm bởi hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động kinh doanh, có quy định yêu cầu Cục Quản lý Cạnh tranh xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo thủ tục tố tụng cạnh tranh.

Thủ tục Tố tụng Cạnh tranh

Thủ tục Tố tụng Cạnh tranh bao gồm các bước sau:

(i) *Điều tra Sơ bộ*: Khi có yêu cầu và bằng chứng về vụ việc cạnh tranh của bên liên quan, Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh sẽ ra Quyết định về việc có tiến hành thủ tục điều tra sơ bộ để phát hiện dấu hiệu vi phạm luật chống cạnh tranh không lành mạnh hay không;

(ii) *Điều tra Chính thức*: Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh sẽ ra Quyết định Điều tra chính thức khi kết quả Điều tra Sơ bộ cho thấy vụ việc có dấu hiệu của hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Mục đích của việc Điều tra Chính thức là để quy định vụ việc liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Trong quá trình Điều tra Chính thức, bên bị điều tra có quyền, trong một thời hạn nhất định, trình bày quan điểm và nộp các chứng cứ/tài liệu chứng minh cho lập luận của mình.

Toàn bộ các thông tin được tìm thấy trong quá trình Điều tra Chính thức sẽ được Điều tra viên ghi nhận lại trong Biên bản

Điều tra Chính thức. Biên bản này phải được đọc cho bên bị điều tra nghe trước khi cùng ký vào biên bản. Bên điều tra cùng toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ việc cạnh tranh không lành mạnh sẽ được chuyển lên Cục Quản lý Cạnh tranh tiếp tục xử lý.

(iii) *Quyết định về vụ việc Cạnh tranh không lành mạnh*: Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh sẽ ra Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh. Quyết định này sẽ có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký;

(iv) *Khiếu nại Quyết định về cạnh tranh không lành mạnh*: Trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh, các bên được quyền khiếu nại Quyết định này lên Bộ trưởng Bộ Công thương. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp khiếu nại, Bộ trưởng sẽ ra Quyết định thu hồi, sửa đổi hoặc giữ nguyên quyết định đã được ban hành;

(v) *Khởi kiện tại Tòa án*: Trong trường hợp không đồng ý với Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công thương, cá bên có thể khởi kiện vụ việc ra cơ quan tòa án tỉnh/thành phố.

Biện pháp xử lý

Bên thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh sẽ bị áp dụng một trong số các biện pháp xử lý hành chính sau đây:

- Cảnh cáo; hoặc
- Phạt tiền (tối đa là 70 triệu đồng).

Ngoài ra, tùy thuộc và mức độ vi phạm, bên xâm phạm có thể bị áp dụng một trong số các biện pháp bổ sung sau:

- Thu hồi Giấy phép kinh doanh, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề;
- Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh;
- Cải chính công khai.

Biện pháp ngăn chặn chống cạnh tranh không lành mạnh

Trong giai đoạn điều tra như đã giới thiệu ở trên, Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh có thể từ mình hoặc theo đề xuất của

điều tra viên, hoặc theo yêu cầu của bên khiếu nại, áp dụng các biện pháp kiểm soát cạnh tranh sau đây:

- Tạm giữ người;
- Tạm giữ hàng hóa, phương tiện và tang vật dùng để thực hiện hành vi xâm phạm;
- Điều tra với những người liên quan;
- Điều tra với nơi cất giữ hàng hoá, phương tiện và tang vật dùng để thực hiện hành vi xâm phạm;
- Các biện pháp ngăn chặn hành chính khác.

Khi yêu cầu áp dụng biện pháp ngăn chặn hành chính, bên yêu cầu phải nộp một khoản tiền bảo chứng.

8.5. BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT BIÊN GIỚI

Cơ quan có thẩm quyền

- Chi Cục Hải quan;
- Cục Hải quan;
- Tổng Cục Hải quan.

Các biện pháp kiểm soát biên giới

Chủ sở hữu quyền SHTT có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới sau đây:

- Kiểm tra, giám sát để phát hiện hàng hoá có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong vòng 10 ngày làm việc. Thời hạn tạm dừng hải quan có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày làm việc với điều kiện người yêu cầu tạm dừng thủ tục hải quan phải nộp thêm khoản tiền bảo đảm.

Đề yêu cầu Cơ quan Hải quan áp dụng biện pháp kiểm soát biên giới, chủ sở hữu quyền SHTT có nghĩa vụ:

- Chứng minh mình là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ;

- Cung cấp đầy đủ thông tin để xác định hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc để phát hiện hàng hoá có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- Nộp đơn cho cơ quan hải quan và nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;
- Bồi thường thiệt hại và thanh toán các chi phí phát sinh cho người bị áp dụng biện pháp kiểm soát trong trường hợp hàng hoá bị kiểm soát không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, chủ sở hữu quyền SHTT, khi yêu cầu áp dụng biện pháp kiểm soát biên giới cần (i) Nộp một khoản tiền bảo chứng bằng 20% giá trị lô hàng cần áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan hoặc tối thiểu 20 triệu đồng nếu không thể xác định được giá trị lô hàng đó; hoặc (ii) Cung cấp chứng từ bảo lãnh của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng khác.

Biện pháp xử lý

- Các biện pháp hành chính chung có thể được áp dụng đối với hàng hóa xâm phạm được xác định tại biên giới;
- Biện pháp buộc tái xuất cũng có thể được áp dụng đối với hàng hóa xâm phạm trong trường hợp các dấu hiệu xâm phạm đã được loại bỏ khỏi hàng hóa xâm phạm.